

Bản án số: 40 /2019/HSST
Ngày 28/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tráng A Ténh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Ty
2. Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên tòa:
Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46 /2019/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh ngày 18/5/1993; Nơi ĐKKHKT: Bản T, xã N, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không;

Con ông: Lò Văn D, sinh năm 1968 và bà Lò Thị M sinh năm 1970, đều trú tại bản T, xã N, huyện T, tỉnh Sơn La.

Vợ: Lò Thị H sinh năm 1996 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014 đều trú tại bản T, xã N, huyện T, tỉnh Sơn La.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 9/6/2019 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn D** - Sinh ngày 25/3/1984; Nơi ĐKKHKT: Bản N, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không.

Con ông: Lường Văn P, sinh năm 1932, con bà Lường Thị U (đã chết).

Vợ: Lò Thị P, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 9/6/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lường Văn C**- Sinh ngày 10/4/1997; Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Không.

Con ông: Lường Văn T, sinh năm 1970, con bà Lường Thị M, sinh năm 1971, đều nơi ĐKKHKT: Bản P, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La.

Vợ, con chưa có

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 09/04/2015 Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/02/2016 và nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/04/2015, cho đến ngày bị bắt về hành vi phạm tội mới đã đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 10/6/2019 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 7/9/2019 Lò Văn T đang ở chợ thành phố Lào Cai thì có một người phụ nữ đến giới thiệu tên là G (không giới thiệu họ và địa chỉ) và hỏi T có chỗ nào bán ma túy không, nếu có thì đem bán cho G, T trả lời có biết và bảo G đưa tiền cho T đi mua, G nhất trí và đưa cho T 2.000.000đ (hai triệu đồng) hẹn chiều ngày 10/6/2019 giao ma túy cho G tại chợ Lào Cai, sau khi nhận tiền từ G, T về T, Sơn La tìm mua ma túy, khoảng 02 giờ ngày 9/6/2019 T gọi điện thoại và trao đổi về việc mua ma túy với Lường Văn D, sinh năm 1984, trú tại bản N, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La, khoảng 8 giờ sáng cùng ngày T đưa cho D 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để đi mua ma túy, nhưng không mua được, khoảng 11 giờ cùng ngày, T và D đi vào bản L, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy, qua hỏi người đi đường được biết tại bản L có người tên Sơn bán ma túy, khi đến gần nhà Sơn, D bảo sợ đi nhiều người Sơn sẽ không bán ma túy cho và bảo T đứng ở đường đợi, D một mình đi vào hỏi mua ma túy, nhưng người tên S không có nhà, ngay lúc đó có một người phụ nữ không biết họ tên và địa chỉ đi tới, qua trao đổi D đã mua được của người phụ nữ đó 01 gói heroin với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng), sau khi mua được ma túy, D mang về giao cho T và cả hai người cùng đi vào bụi cây ven đường sử dụng ma túy, trong khi đang sử dụng ma túy thì có Lường Văn C đến rồi cả ba người cùng sử dụng ma túy, sử dụng ma túy xong cả ba người cùng lên nhà

của Lương Văn C, Tại nói với C ở bên Lào Cai có người nhờ mua ma túy, nhờ C đi mua ma túy hộ, C đồng ý, T đưa cho C 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đi tìm mua ma túy, trên đường đi tìm mua ma túy C gặp và trao đổi với một người đàn ông không biết họ tên và địa chỉ, qua trao đổi C mua được của người đó 10 viên hồng và 01 gói heroin với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), sau khi mua được ma túy Lương Văn C mang về giao cho Lò Văn T, T đã lấy một ít heroin và hồng phiến ra cho C, T và D sử dụng, số còn lại T gói lại và đưa cho D cất vào trong túi đựng đồ của T và D rồi đi xe khách tuyến Sơn La - Lào Cai, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 9/6/2019 thì bị tổ công tác Công an huyện Quỳnh Nhai phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 02 bọc nylon màu trắng T và D khai nhận là chất ma túy, gói thứ nhất được gói bằng giấy nylon màu trắng, mở bên trong gồm có hai gói nylon màu trắng, gói thứ nhất có 08 viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,80 gam, kết luận giám định là chất ma túy loại chất methamphetamine. Gói thứ hai có chứa chất cục bột màu trắng, có tổng khối lượng là 3,72 gam, kết luận giám định là chất ma túy (toàn bộ hai gói ma túy trên là số ma túy do Lương Văn C mua cho Lò Văn T là Lò Văn D mang đi bán ở Lào Cai).

Gói thứ hai: Bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, có tổng khối lượng là 5,56 gam, kết luận giám định là chất ma túy, loại chất heroin.

Thu giữ của bị cáo Lò Văn T số tiền là 200.000đ (Hai Trăm nghìn đồng)

Do có hành vi trên, tại cáo trạng số 45/KSĐT ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã truy tố bị cáo Lò Văn T và Lương Văn D về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Lương Văn C về tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 8 đến 9 năm tù.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt Lương Văn D từ 7 đến 8 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn C từ 5 đến 6 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy sau khi đã trích rút đi giám định.

Đề nghị trả lại số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Lương Văn D.

Đề nghị truy thu số tiền 100.000đ của Lương Văn C do thu lời bất chính từ việc mua bán ma túy mà có.

Đề nghị trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn T cho bị cáo Lò Văn T và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lường Văn D cho bị cáo Lường Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi thực hiện đường lối tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng trong vụ án:

Xét bị cáo đều là người trên 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội bị bắt quả tang, do vậy các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong từng giai đoạn tố tụng đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của từng bị cáo.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận do bản thân nghiện ma túy và hám lời nên khi được Lò Văn T đặt vấn đề về việc mua ma túy mang đi bán cho người tên G ở Lào Cai, Lường Văn C đã nhất trí mua cho Lò Văn T 01 gói heroin có khối lượng là 3,72 gam và 08 viên hồng phiến có tổng khối lượng là 0,80 gam, tổng cộng cả hai loại chất ma túy là 4,52 gam với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng) và nhận tiền công là 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Lường Văn D đã nhận 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền của Lò Văn T mua cho Tại 5,56 gam heroin, sau khi mua được ma túy, Lò Văn T đã dồn toàn bộ số ma túy đưa cho Lường Văn D cất trong túi đồ của D và T để mang đi bán tại Lào Cai, đang trên đường đi thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số 1101/KLMT ngày 16 tháng 6 năm 2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật ký hiệu A1 là ma túy, loại chất methamphetamine. Mẫu vật ký hiệu A2, A3 là chất ma túy, loại chất heroin.

Tại bản kết luận giám định số 1149 ngày 27/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lường Văn D là tiền thật.

Với các căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn D phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lường Văn C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vai trò của vụ án:

Các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn D và Lường Văn C đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng, lưu hành trên thị trường, nhưng các bị cáo vẫn cố tình mua ma túy để bán kiếm lời là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Lò Văn T là đối tượng trực tiếp nhận tiền của người tên G và mang về nhờ Lương Văn D mua 5,56 gam và nhờ Lương Văn C mua tổng cộng hai loại chất ma túy là 4,52 gam, tổng toàn bộ các chất ma túy của D và C mua cho T là 10,08 gam, do vậy bị cáo Lò Văn T phải chịu trách nhiệm với vai trò chủ mưu khởi xướng cầm đầu trong vụ án và phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Đối với Lương Văn D khi được Lò Văn T khởi xướng về việc mua ma túy, D đã nhất trí nhận 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tiền của Lò Văn T đi mua được 5,56 gam heroin, Lò Văn T dồn toàn bộ số ma túy của Lương Văn C và Lương Văn D mua được rồi đưa cho Lương Văn D cất trong túi đồ sử dụng chung của T và D và mang toàn bộ số ma túy trên đi bán tại Lào Cai, do vậy Lương Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực trong tổng toàn bộ 10,08 gam ma túy trong vụ án.

Đối với Lương Văn C khi được Lò Văn T đặt vấn đề về việc mua ma túy, C đã đồng ý và nhận 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tiền của Lò Văn T đi mua được tổng hai loại chất ma túy giao cho Lò Văn T là 4,52 gam, Lương Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm giúp sức trong vụ án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo khai báo thành khẩn, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Văn D có bố là Lương Văn P, sinh năm 1932, được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân Chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng ba, là người có công cách mạng, cần áp dụng khoảng 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Văn C, ngày 9/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong ngày 15/02/2016 và nộp án phí ngày 9/04/2015, xét đến khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới vào ngày 9/6/2019 là thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, cần cân nhắc xem xét hình phạt đối với bị cáo.

Đối với người tên G ở Lào Cai, Lò Văn T không biết họ và địa chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai không có cơ sở xác minh làm rõ, cần chấp nhận.

Đối với người tên S tại bản L, xã T, huyện T, tỉnh Sơn La đã bán ma túy cho bị cáo D, do D không biết họ và địa chỉ, cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với người bán ma túy cho Lường Văn C, bị cáo C không biết họ tên và địa chỉ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai không có cơ sở xác minh làm rõ, cần chấp nhận.

Vật chứng vụ án, sau khi đã trích lấy mẫu giám định, số còn lại là 01 phong bì đựng 04 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 04 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,4 gam, ký hiệu A4; số chất cục bột màu trắng có khối lượng là 3,32 gam, ký hiệu A5; Số chất cục bột màu trắng có khối lượng 5,26 gam, ký hiệu A6; 01 chiếc túi đựng đồ màu đen, trên túi có chữ LENOVO là những vật thuộc loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng, tàng trữ trên thị trường và những vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR là điện thoại bị cáo Lò Văn T đã sử dụng vào việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn T là giấy tùy thân của bị cáo Lò Văn T không liên quan đến việc mua bán chất ma túy của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Lò Văn T.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGA màu đồng, là điện thoại bị cáo Lường Văn D đã sử dụng vào việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với chứng minh thư nhân dân mang tên Lường Văn D là giấy tùy thân của bị cáo Lường Văn D không liên quan đến việc mua bán chất ma túy của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Lường Văn D.

Đối với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là tiền của Lường Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Lường Văn D.

Đối với 100.000đ (một trăm nghìn đồng) bị cáo Lò Văn T trả công cho Lường Văn C, tại phiên tòa bị cáo Lường Văn C xác định sau khi nhận từ Lò Văn T đã tiêu xài hết, xét là tiền do bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có, cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T, Lường Văn D, Lường Văn C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 9/6/2019.

2. Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn D 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 9/6/2019.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn C 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2019.

4. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy gồm: 04 viên nén màu hồng có khối lượng là 0,4 gam, ký hiệu A4; 3,32 gam heroin, ký hiệu A5 và 5,26 gam heroin, ký hiệu A6 và 01 phong bì đựng 04 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở và 01 chiếc túi đựng đồ màu đen, trên túi có chữ LENOVO.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR của bị cáo Lò Văn T.

- Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lò Văn T cho bị cáo Lò Văn T.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNGA màu đồng của bị cáo Lường Văn D.

- Trả lại 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lường Văn D cho bị cáo Lường Văn D.

- Trả lại cho bị cáo Lường Văn D số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)

5. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Truy thu đối với bị cáo Lường Văn C số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính mà có để sung công quỹ Nhà nước.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc các bị cáo Lò Văn Tại, Lường Văn D và Lường Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Quỳnh Nhai;
- Chi cục THA huyện Quỳnh Nhai;
- CA huyện Quỳnh Nhai;
- Trại giam;
- Luật sư;
- Đại diện bị cáo;
- Bị cáo + Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tráng A Tênh

